TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 08 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Duy Nguyên và bà Nguyễn Thị Nhẫn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Cà Văn H, sinh ngày 15/3/1995; ĐKHKTT: Xã Ch, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: La ha; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cà Văn S và bà Lò Thị S (X); chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: 03. Bản án số: 59/2014/HSST ngày 10/6/2014 Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xử phạt 15 (mười năm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số: 51/2016/HSST ngày 07/3/2016 Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số: 82/2018/HSST ngày 31/5/2018 Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2020, có mặt.

2. Lò Văn B, sinh ngày 01/10/2001; ĐKHKTT: Xã Ch, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn H và bà Lò Thị X; chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 16/10/2020, có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Lê Văn D, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Người bị hại:

1. Anh Lò Văn T, sinh năm 1997; địa chỉ: Bản Ph, xã M, huyện Th, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm M, xã Ph, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1992; địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ Dân phố Ng, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2. Anh Trần Văn B, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn A, xã Th, huyện Th, tỉnh Thái Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10/2020, Cà Văn H và Lò Văn B đến làm thợ xây tại công trình đường trong Vườn Quốc gia Tam Đảo và ở trọ tại đây. Do không có tiền tiêu sài cá nhân nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, H quan sát thấy có căn nhà ở mặt đường gần cổng Sân Golf Tam Đảo, bờ rào thấp do các anh Nguyễn Ngọc Q, Lò Văn T, Nguyễn Văn H thuê để ở, H xác định sẽ vào căn nhà này trộm cắp tài sản. Khoảng 15 giờ ngày 11/10/2020, trong lúc đang làm việc tại công trường, H nói với B đêm nay đi trộm cắp điện thoại, B chở H đi, nếu trộm cắp được điện thoại sẽ cho B 01 chiếc để dùng, B đồng ý. Đến 21 giờ, H mượn xe mô tô Hon da Wave màu đỏ BKS 17H2-6184 của anh Nguyễn Văn L ở cùng phòng trọ, H nói với anh L mượn đi chơi, anh L đồng ý. H rủ và chở B đi trộm cắp tài sản, khi đến cổng Vườn Quốc gia Tam Đảo B cầm lái, H ngồi sau, đến gần cổng sân Golf Tam Đảo, H xuống xe, H bảo B đi xe về trả anh L, nếu ai hỏi thì nói là H đi chơi về sau. B đi xe về trả anh L và nói H đi chơi về sau. H đến căn nhà ở thôn Sơn Long, xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, thấy mọi người chưa ngủ nên H nằm chờ ở bãi cỏ lề đường. Đến 03 giờ ngày 12/10/2020, mọi người đã ngủ say, H đi vào thấy cổng, cửa nhà không đóng, bên ngoài có bóng điện chiếu hắt vào trong nhà, 04 người đang ngủ trong phòng, 01 điện thoại Xiaomi Redmi 8 đang sạc pin ở giường đơn, 01 điện thoại Xiaomi Redmi 9T và 01 điện thoại OPPO R7 Plusf để gần nhau ở trên giường đôi. H lấy 03 điện thoại đúc vào túi quần, lẻn ra ngoài, thấy ở hè có 01 điếu cày H cầm luôn, H về phòng trọ cất điện thoại vào ba lô của mình. Đến 19 giờ ngày 12/10/2020, H nói cho B biết đã trộm cắp được 03 điện thoại, H rủ B đi bán, B đồng ý. Trên đường, B hỏi xin H 01 điện thoại Xiaom Mi9T, H đồng ý. H cùng B đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Nguyễn Văn T bán cho anh T 01 điện thoại Xiaomi Redmi 8 với giá 300.000đ, H cầm 300.000đ. H cùng B tiếp tục đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Trần Văn B bán 01 điện thoại OPPO R7 Plusf cho anh B với giá 500.000đ, H cầm tiền cùng B đi về phòng trọ. Trên đường, H cho B 50.000đ mua thẻ nạp điện thoại tại cửa hàng của anh Nguyễn Văn C. Số tiền còn lại, H chi tiêu hết 330.000đ, còn 420.000đ cất trong ví.

Ngày 13/10/2020 anh Lò Văn T, anh Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Ngọc Q trình báo công an.

Cơ quan điều tra thu giữ: 01 điện thoại OPPO R7 Plusf, 01 điện thoại Xiaomi Redmi 8, 01 điếu cày, 01 ví giả da màu đen, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Cà Văn H, 01 điện thoại OPPO A12, 01 điện thoại ITEL A43 và số tiền 420.000đ; 01 điện thoại Xiaom Mi9T, 01 ví màu đen nhãn hiệu TOMY, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn B; 01 xe mô tô Hon da Wave màu đỏ BKS 17H2-6184, 50.000đ của Nguyễn Văn C.

Kết luận định giá tài sản số: 634/KL-HĐĐG ngày 15/10/2020 Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Tam Đảo, kết luận: Giá trị của tài sản (01 điện thoại di động Xiaomi Redmi 8 màu xanh là 1.500.000đ; 01 điện thoại di động Xiaom Mi9T màu đen là 2.200.000đ; 01 điện thoại di động OPPO R7 Plusf, màu vàng là 1.800.000đ; 01 điếu cày là 50.000đ) là 5.550.000đ (Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định:

Chủ sở hữu tài sản: Anh Lò Văn T 01 điện thoại Xiaom Mi9T; Anh Nguyễn Văn H 01 điện thoại OPPO R7 Plusf và 01 điếu cày; Anh Nguyễn Ngọc Q 01 điện thoại Xiaomi Redmi 8; Anh Nguyễn Văn L xe mô tô Hon da Wave BKS 17H2-6184. Cơ quan điều tra trả lại các tài sản trên cho anh T, anh H, anh Q và anh L, sau khi nhận lại tài sản các anh không có yêu cầu gì; Cà Văn H 01 ví giả da màu đen, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Cà Văn H, 01 điện thoại OPPO A12, 01 điện thoại ITEL A43; Lò Văn B 01 ví màu đen nhãn hiệu TOMY, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn B.

Anh Nguyễn Văn L không biết mục đích mượn xe mô tô của Cà văn H; Trần Văn B và Nguyễn Văn T khi mua điện thoại không biết nguồn gốc; Nguyễn Văn C không biết nguồn gốc số tiền Lò Văn B mua thẻ điện thoại. Cơ quan điều tra không xử lý đối với Nguyễn Văn L, Trần Văn B, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C.

Anh Trần Văn B, anh Nguyễn Văn T không có yêu cầu gì đối với số tiền mua điện thoại; Anh Nguyễn Văn C không có yêu cầu đối với số tiền bán thẻ điện thoại đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Tại Bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSTĐ ngày 24/12/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Cà Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Lò Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị tuyên bố bị cáo Cà Văn H và bị cáo Lò Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, phạt: Cà Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 40 Bộ luật Hình sự, phạt: Lò Văn B từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bắt tạm giữ, tam giam.

Đề nghị xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định của pháp luật

Người bào chữa cho các bị cáo vắng mặt tại phiên tòa nhưng có gửi bản bào chữa với nội dung: Đề nghị xử phạt bị cáo Cà Văn H, bị cáo Lò Văn B dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn nộp tiền án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng như giải quyết về dân sự, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Sau khi Cà Văn H và Lò Văn B bàn bạc thống nhất cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, khoảng 21 giờ ngày 11/10/2020, Cà Văn H mượn xe mô tô Wave BKS 17H2-6184 của anh Nguyễn Văn L, B điều khiển xe chở H đến gần căn nhà trọ của các anh Nguyễn Ngọc Q, Lò Văn T, Nguyễn Văn H ở gần cổng Sân Golf Tam Đảo, thôn Tân Long, xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc thì H xuống xe quan sát. Đến 03 giờ ngày 12/10/2020, H vào căn nhà trộm cắp 01 điện thoại Xiaomi Redmi 8 (trị giá 1.500.000đ) của anh Nguyễn Văn T, 01 điện thoại Xiaomi Mi9T (trị giá 2.200.000đ) của anh Lò Văn T, 01 điện thoại OPPO R7 Plusf (trị giá 1.800.000đ) và 01 điếu cày (trị giá 50.000đ) của anh Nguyễn Văn H, tổng trị giá là 5.500.000đ. Sau đó, H cho B 01 điện thoại Xiaomi Mi9T để sử dụng, H cùng B đem bán: 01 điện thoại Xiaomi Redmi 8 cho anh Nguyễn Văn T với giá 300.000đ, 01 điện thoại OPPO R7 Plusf cho anh Trần Văn B với giá 500.000đ, số tiền bán được H cho B 50.000đ để mua thẻ sim của anh Nguyễn Văn C, H chi tiêu hết 330.000đ, còn lại 420.000đ cất vào ví.

[4]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan

điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", Cà Văn H lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên tội phạm và hình phạt của H được quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Lò Văn B được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng…., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:..

…2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

..g) Tái phạm nguy hiểm."..

[5]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân các bị cáo có sức khỏe nhưng không chịu khó lao động mà lao vào con đường pham tội, Cà Văn H có nhân xấu là người khởi sướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, Lò Văn B tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức nhưng rất tích cực.

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Không.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thuộc vùng dân tộc thiểu số nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Lò Văn B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8]. Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về dân sự:

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho: Anh Lò Văn T 01 điện thoại Xiaom Mi9T; Anh Nguyễn Văn H 01 điện thoại OPPO R7 Plusf và 01 điếu cày; Anh Nguyễn Ngọc Q 01 điện thoại Xiaomi Redmi 8; Anh Nguyễn Văn L xe mô tô Hon da Wave BKS 17H2-6184. Sau khi nhận lại tài sản không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Trả lại cho: Cà Văn H 01 điện thoại OPPO A12, 01 điện thoại ITEL A43, 01 ví giả da màu đen và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Cà Văn H; Lò Văn B 01 ví màu đen nhãn hiệu TOMY, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn B.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 470.000đ do Cà Văn H và Lò Văn B phạm tội mà có (trong đó: 420.000đ thu của H, 50.000đ do anh Nguyễn Văn C giao nộp); Truy thu sung vào ngân sách nhà nước của Cà Văn H số tiền 330.000đ do H đã chi tiêu.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng do gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị xin miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Cà Văn H và bị cáo Lò Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Cà Văn H 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 14/10/2020).

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lò Văn B 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/10/2020).

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 470.000đ (Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng); Truy thu để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 330.000đ (Ba trăm ba mươi nghìn đồng) của Cà Văn H.

Trả lại cho: Cà Văn H 01 điện thoại OPPO A12, 01 điện thoại ITEL A43, 01 ví giả da màu đen và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Cà Văn H; Lò Văn B 01 ví màu đen nhãn hiệu TOMY, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn B.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/12/2020).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn H và bị cáo Lò Văn B.

4. Bị cáo Cà Văn H bị cáo Lò Văn B có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Các Bị cáo, ĐS;
- Lưu VP, HSVA.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu